

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 và phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của các huyện, thị xã: Nam Giang, Nông Sơn, Đại Lộc, Quế Sơn, Thăng Bình, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 của các huyện: Nông Sơn, Đại Lộc, Bắc Trà My, Nam Trà My, Thăng Bình, Núi Thành, Quế Sơn và thị xã Điện Bàn;*

*Theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã: Nam Giang, Nông Sơn, Đại Lộc, Quế Sơn, Thăng Bình, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 851/TTr-STNMT ngày 15/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 và bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của các huyện, thị xã: Nam Giang, Nông Sơn, Đại Lộc, Quế Sơn, Thăng Bình, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn; với nội dung sau:

1. Bổ sung 51 danh mục dự án thu hồi đất vào kế hoạch sử dụng đất năm 2021, với tổng diện tích 346,77 ha, trong đó:

a) 37 danh mục sử dụng vốn ngân sách nhà nước, với tổng diện tích 115,16 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 7,26 ha; đất trồng lúa nước còn lại 2,53 ha; đất trồng rừng phòng hộ 0,11 ha).

b) 14 danh mục sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước, với tổng diện tích 231,62 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 79,26 ha; đất trồng lúa nước còn lại 19,14 ha).

Đơn vị tính: ha

TT	Bổ sung danh mục, dự án thu hồi đất năm 2021	Số lượng danh mục	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa				
				Tổng cộng	Trong đó			
					LUC	LUK	RPH	RDD
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>51</b>	<b>346,77</b>	<b>108,30</b>	<b>86,52</b>	<b>21,67</b>	<b>0,11</b>	-
*	Vốn ngân sách	37	115,16	9,90	7,26	2,53	0,11	-
*	Vốn ngoài ngân sách	14	231,62	98,40	79,26	19,14	-	-
<b>1</b>	<b>HUYỆN NÔNG SƠN</b>	<b>2</b>	<b>16,75</b>	<b>4,08</b>	<b>3,95</b>	<b>0,13</b>	-	-
1.1	Vốn ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Vốn ngoài ngân sách	2	16,75	4,08	3,95	0,13	-	-
<b>2</b>	<b>HUYỆN ĐẠI LỘC</b>	<b>6</b>	<b>163,35</b>	<b>72,94</b>	<b>53,93</b>	<b>19,01</b>	-	-
2.1	Vốn ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Vốn ngoài ngân sách	6	163,35	72,94	53,93	19,01	-	-
<b>3</b>	<b>HUYỆN BẮC TRÀ MY</b>	<b>4</b>	<b>1,02</b>	-	-	-	-	-
3.1	Vốn ngân sách	4	1,02	-	-	-	-	-
3.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>4</b>	<b>HUYỆN NAM TRÀ MY</b>	<b>16</b>	<b>99,51</b>	<b>1,70</b>	<b>0,16</b>	<b>1,54</b>	-	-
4.1	Vốn ngân sách	16	99,51	1,70	0,16	1,54	-	-
4.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>5</b>	<b>HUYỆN THĂNG BÌNH</b>	<b>7</b>	<b>1,54</b>	-	-	-	-	-
5.1	Vốn ngân sách	7	1,54	-	-	-	-	-
5.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>6</b>	<b>THỊ XÃ ĐIỆN BÀN</b>	<b>7</b>	<b>58,87</b>	<b>28,48</b>	<b>28,48</b>	-	-	-
6.1	Vốn ngân sách	2	7,56	7,10	7,10	-	-	-
6.2	Vốn ngoài ngân sách	5	51,31	21,38	21,38	-	-	-
<b>7</b>	<b>HUYỆN NÚI THÀNH</b>	<b>4</b>	<b>0,72</b>	-	-	-	-	-
7.1	Vốn ngân sách	4	0,72	-	-	-	-	-
7.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>8</b>	<b>HUYỆN QUẾ SƠN</b>	<b>5</b>	<b>5,02</b>	<b>1,10</b>	-	<b>0,99</b>	<b>0,11</b>	-
8.1	Vốn ngân sách	4	4,81	1,10	-	0,99	0,11	-
8.2	Vốn ngoài ngân sách	1	0,21	-	-	-	-	-

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Bổ sung 07 danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của các huyện: Nam Giang, Thăng Bình, Nam Trà My, Núi Thành (trong đó: sử dụng vốn ngân sách nhà nước 05 danh mục, sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước 02 danh

mục) thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, với tổng diện tích 49,69 ha, trong đó: đất trồng lúa nước còn lại là 1,11 ha).

*Đơn vị tính: ha*

TT	Bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Số lượng danh mục	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa				
				Tổng cộng	Trong đó			
					LUC	LUK	RPH	RDD
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7</b>	<b>49,69</b>	<b>1,11</b>	-	<b>1,11</b>	-	-
*	<b>Vốn ngân sách</b>	<b>5</b>	<b>28,06</b>	<b>1,11</b>	-	<b>1,11</b>	-	-
*	<b>Vốn ngoài ngân sách</b>	<b>2</b>	<b>21,63</b>	-	-	-	-	-
<b>1</b>	<b>HUYỆN NAM GIANG</b>	<b>4</b>	<b>23,51</b>	-	-	-	-	-
1.1	Vốn ngân sách	4	23,51	-	-	-	-	-
1.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>HUYỆN NAM TRÀ MY</b>	<b>1</b>	<b>4,55</b>	<b>1,11</b>	-	<b>1,11</b>	-	-
2.1	Vốn ngân sách	1	4,55	1,11	-	1,11	-	-
2.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>HUYỆN NÚI THÀNH</b>	<b>1</b>	<b>20,13</b>	-	-	-	-	-
3.1	Vốn ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
3.2	Vốn ngoài ngân sách	1	20,13	-	-	-	-	-
<b>4</b>	<b>HUYỆN THĂNG BÌNH</b>	<b>1</b>	<b>1,50</b>	-	-	-	-	-
4.1	Vốn ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
4.2	Vốn ngoài ngân sách	1	1,50	-	-	-	-	-

*(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)*

c) Điều chỉnh, bổ sung diện tích các loại đất đối với danh mục, dự án do HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Quế Sơn được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 03/6/2021.

*(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND các huyện, thị xã: Nam Giang, Nông Sơn, Đại Lộc, Quế Sơn, Thăng Bình, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn chịu trách nhiệm:

- Thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất được bổ sung và triển khai thực hiện các thủ tục đất đai, đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

- Cập nhật danh mục dự án theo kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2021 vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của địa phương đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của địa phương.

- Cập nhật các danh mục bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021 vào quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của các huyện, thị xã để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Đối với các danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, phải thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến bằng văn bản của HĐND cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh trước khi trình cơ quan cấp trên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án tại địa phương mình.

- Kiểm tra, rà soát, thẩm định chặt chẽ danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo thông tin về chủ trương đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tính khả thi của từng dự án, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đúng thẩm quyền thu hồi đất trước khi trình danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Rà soát chỉ tiêu sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ của địa phương theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được duyệt; trường hợp vượt chỉ tiêu, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình HĐND tỉnh quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh.

- Thực hiện thủ tục thu hồi đất các khu dân cư, khu đô thị theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; rà soát, lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

## 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

- Theo dõi, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã và chủ đầu tư các dự án triển khai thực hiện các thủ tục đất đai theo quy định và tham mưu UBND tỉnh xử lý các phát sinh (nếu có).

- Thực hiện thủ tục thu hồi đất các khu dân cư, khu đô thị theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; rà soát, lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích

sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đặc biệt là đất chuyên trồng lúa nước, đất rừng phòng hộ ở các địa phương.

4. Các Sở, Ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch triển khai thực hiện các danh mục dự án đã được phê duyệt của ngành, đơn vị mình; theo dõi, giám sát việc thực hiện các danh mục chung đã được HĐND tỉnh thông qua.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã: Nam Giang, Nông Sơn, Đại Lộc, Quế Sơn, Thăng Bình, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, KH&ĐT, TC, XD, GTVT, NN&PTNT, CT;
- BQL các KKT&KCN tỉnh;
- TTHĐND cấp huyện tại Điều 3;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

D:\Dropbox\Năm 2021\Quyết định\Đất đai\10 18  
thuc hien NQ 65 HDND tinh.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tân**

**Phụ lục I**

**BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021  
CỦA CÁC HUYỆN: NÔNG SƠN, ĐẠI LỘC, QUẾ SƠN, THẮNG BÌNH, BẮC TRÀ MY,  
NAM TRÀ MY, NÚI THÀNH VÀ THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)*



*Đơn vị tính: ha*

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
	<b>TỔNG CỘNG (51 danh mục)</b>		<b>346,77</b>	<b>108,30</b>	<b>86,52</b>	<b>21,67</b>	<b>0,11</b>	-
*	<b>Vốn ngân sách (37 danh mục)</b>		<b>115,16</b>	<b>9,90</b>	<b>7,26</b>	<b>2,53</b>	<b>0,11</b>	-
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (14 danh mục)</b>		<b>231,62</b>	<b>98,40</b>	<b>79,26</b>	<b>19,14</b>	-	-
<b>I</b>	<b>HUYỆN NÔNG SƠN (02 danh mục)</b>		<b>16,75</b>	<b>4,08</b>	<b>3,95</b>	<b>0,13</b>	-	-
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (02 danh mục)</b>		<b>16,75</b>	<b>4,08</b>	<b>3,95</b>	<b>0,13</b>	-	-
1	Khu phố chợ Trung Phước	Xã Quế Trung	9,85	0,13		0,13		Quyết định 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021.
2	Khu dân cư Bắc Bàu Sen	Xã Quế Trung	6,90	3,95	3,95			Quyết định 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021.
<b>II</b>	<b>HUYỆN ĐẠI LỘC (06 danh mục)</b>		<b>163,35</b>	<b>72,94</b>	<b>53,93</b>	<b>19,01</b>	-	-
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (06 danh mục)</b>		<b>163,35</b>	<b>72,94</b>	<b>53,93</b>	<b>19,01</b>	-	-
1	Khu đô thị phía Đông thị trấn Ái Nghĩa	Thị trấn Ái Nghĩa	32,80	25,42	14,70	10,72		Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021.
2	Khu dân cư khu 5	Thị trấn Ái Nghĩa	42,27	14,37	10,37	4,00		Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022.
3	Khu đô thị Nam thị trấn Ái Nghĩa (khu T12 và mở rộng)	Thị trấn Ái Nghĩa	13,18	6,23	3,86	2,37		Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023.
4	Khu đô thị Tây sông Vu Gia	Thị trấn Ái Nghĩa	12,30	0,18		0,18		Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024.
5	Khu dân cư Trung An	Thị trấn Ái Nghĩa	13,40	3,48	2,40	1,08		Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2025.
6	Khu dân cư phía Tây thị trấn Ái Nghĩa	Thị trấn Ái Nghĩa	49,40	23,26	22,60	0,66		Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2026.
<b>III</b>	<b>HUYỆN BẮC TRÀ MY (04 danh mục)</b>		<b>1,02</b>	-	-	-	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (04 danh mục)</b>		<b>1,02</b>	-	-	-	-	-
1	Đường Giao thông nông thôn từ nhà ông Thiệp đi nghĩa trang thôn Phương Đông	Xã Trà Đông	0,47	-				Quyết định số 5130/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện Bắc Trà My về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ba Hương	Xã Trà Đông	0,15	-				Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND huyện Bắc Trà My về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.
3	Mở rộng tuyến đường từ ngã 3 nhà bà Đinh Thị Lương đến làng cũ	Xã Trà Tân	0,10	-				Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND huyện Bắc Trà My về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình.
4	Chỉnh trang Nghĩa trang nhân dân thôn 3	Xã Trà Giang	0,30	-				Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND huyện Bắc Trà My về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình.
<b>IV</b>	<b>HUYỆN NAM TRÀ MY (16 danh mục)</b>		<b>99,51</b>	<b>1,70</b>	<b>0,16</b>	<b>1,54</b>	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (16 danh mục)</b>		<b>99,51</b>	<b>1,70</b>	<b>0,16</b>	<b>1,54</b>	-	-
1	Xây dựng khẩn cấp Khu tái định cư cho các hộ bị mất nhà cửa do thiên tai tại xã Trà Leng	Xã Trà Don	3,39	-				Quyết định 3054 ngày 25/12/2020 của UBND huyện Nam Trà My.
2	Xây dựng khẩn cấp Khu tái định cư cho các hộ bị mất nhà cửa do thiên tai tại nóc ông Sinh, thôn 1 Trà Vân	Xã Trà Vân	1,12	-				Quyết định 3053 ngày 25/12/2020 của UBND huyện Nam Trà My.
3	Khu trung tâm giới thiệu, tổ chức hội chợ, phiên chợ sâm Ngọc Linh, huyện Nam Trà My	Xã Trà Mai	3,23	0,16	0,16			Quyết định 848 ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án ĐTXD công trình.
4	Giải phóng mặt bằng, san nền, mở đường giao thông và hạ thế điện vào khu trường bắn - thao trường huấn luyện cho lực lượng vũ trang huyện Nam Trà My	Xã Trà Tập	9,27	0,54		0,54		Quyết định 997 ngày 24/5/2021 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt chủ trương đầu tư.
5	Nhà văn hóa xã Trà Nam	Xã Trà Nam	0,50	-				Quyết định 2575/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND huyện Nam Trà My Phê duyệt bổ sung tổng mức đầu tư và báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng nhà văn hóa xã Trà Nam.
6	Nhà văn hóa xã Trà Vinh	Xã Trà Vinh	0,70	-				Quyết định 932/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND huyện Nam Trà My Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án nhà văn hóa xã Trà Vinh.
7	Đường giao thông từ Quốc lộ 40B vào UBND xã Trà Leng (ĐH1.NTM)	Xã Trà Don, Trà Leng	1,00	-				Quyết định 1801/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt dự án ĐTXD CT Đường giao thông từ QL40 vào UBND xã Trà Leng, huyện Nam Trà My (ĐH1.NTM).
8	Đường giao thông Trà Mai - Trà Vân - Trà Vinh, huyện Nam Trà My (ĐH5.NTM)	Xã Trà Mai, Trà Vân và Trà Vinh	1,00	-				Quyết định 1750/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt dự án ĐTXD CT Đường giao thông từ Trà Mai - Trà Vân - Trà Vinh, huyện Nam Trà My (ĐH5.NTM).
9	Tuyến đường ĐH 9.NTM đoạn từ xã Trà Mai - Đông Trường Sơn	Xã Trà Mai	1,00	-				Quyết định 627/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt dự án ĐTXD CT Tuyến đường ĐH 9.NTM đoạn từ xã Trà Mai - Đông Trường Sơn.
10	Nâng cấp mở rộng đường Trà Tập - Trà Cang - Trà Linh thuộc vùng ATK, huyện Nam Trà My	Xã Trà Tập, Trà Cang và Trà Linh	12,30	-				Quyết định 1042/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND huyện Nam Trà My Phân bổ kế hoạch vốn thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án: Nâng cấp mở rộng đường Trà Tập - Trà Cang - Trà Linh thuộc vùng ATK.
11	Đường GTNT nối thôn 5 đi thôn 7 Trà Cang	Xã Trà Cang	16,00	-				Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Nam Trà My điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư kế hoạch năm 2023.
12	Đường GTNT đi thôn 1 Trà Tập (từ Lăng Lương đi Răng Chuối)	Xã Trà Tập	16,00	-				Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Nam Trà My điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư kế hoạch năm 2022.

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
13	Đường GTNT đi thôn 2 Trà Don (từ KDC làng ông Nghia đi KDC làng ông Suôi)	Xã Trà Don	12,00	-				Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Nam Trà My điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư kế hoạch năm 2021.
14	Đường từ TTHC xã Trà Nam (cầu nước Tung đi thôn 2, thôn 3 Trà Nam)	Xã Trà Nam	16,00	1,00		1,00		Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Nam Trà My điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư kế hoạch năm 2023.
15	Cầu treo nối QL40B với làng Tắc Rối	Xã Trà Mai, Trà Tập	1,00	-				Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Nam Trà My điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư kế hoạch năm 2023.
16	Khu tái định cư thôn 1 Trà Don	Xã Trà Don	5,00	-				Quyết định 617/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư thôn 1 Trà Don.
<b>V</b>	<b>HUYỆN THĂNG BÌNH (07 danh mục)</b>		<b>1,54</b>	-	-	-	-	
<b>*</b>	<b>Vốn ngân sách (07 danh mục)</b>		<b>1,54</b>	-	-	-	-	
1	Dự án xây dựng Nhà văn hóa xã Bình Phục: Hội trường và 03 phòng chức năng	Xã Bình Phục	0,02	-				- Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019; - Công văn số 6030/UBND-KTN ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất và bố trí đất ở cho hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Hoàng, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình.
2	Trạm y tế xã Bình Phục	Xã Bình Phục	0,16	-				- Thông báo số 219/TB-UBND ngày 29/6/2011 của UBND tỉnh thông báo thỏa thuận địa điểm xây dựng Trạm y tế xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. - Thông báo số 96/TB-UBND ngày 18/8/2011 của UBND huyện Thăng Bình về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Trạm y tế xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
3	Dự án Tuyến giao thông tổ 5 - tổ 10 thôn Tân An	Xã Bình Minh	0,50	-				- Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ tổ 5 - tổ 10, Tân An, Bình Minh, hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến; - Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Tuyến giao thông từ tổ 5 - tổ 10, Tân An, Bình Minh, hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến.
4	Dự án Tuyến giao thông ĐT 613 (Tân An - Hà Bình)	Xã Bình Minh	0,12	-				- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình; - Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐT 613 (Tân An - Bình Minh) giai đoạn 1, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình



TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư	
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ		Rừng đặc dụng
5	Dự án Tuyến giao thông từ Quốc lộ 14E - ĐT 613)	Xã Bình Minh	0,19	-				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ đường 14E - ĐT613, Bình Minh; hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình;</li> <li>- Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Tuyến giao thông từ đường 14E - ĐT613, Bình Minh; hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình.</li> </ul>	
6	Dự án Tuyến giao thông từ ĐT 613 - Bến cá Tân An	Xã Bình Minh	0,45	-				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ đường ĐT đi bến cá Tân An; hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình;</li> <li>- Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Tuyến giao thông từ đường ĐT đi bến cá Tân An; hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình</li> </ul>	
7	Dự án Tuyến giao thông từ đường Thanh niên - biển Hà Bình	Xã Bình Minh	0,10	-				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ đường Thanh niên - biển Hà Bình, hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình;</li> <li>- Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Tuyến giao thông từ đường Thanh niên - biển Hà Bình, hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình.</li> </ul>	
<b>VI</b>	<b>THỊ XÃ ĐIỆN BÀN (07 danh mục)</b>		<b>58,87</b>	<b>28,48</b>	<b>28,48</b>	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (02 danh mục)</b>		<b>7,56</b>	<b>7,10</b>	<b>7,10</b>	-	-	-	
1	Khu dân cư Nam Điện An (giai đoạn 2)	Điện An	7,40	7,10	7,10				Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 06/5/2021 của HĐND thị xã Điện Bàn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công triển khai trong năm 2021 thị xã Điện Bàn.
2	Khu dân cư nông thôn Thái Cẩm phục vụ tái định cư đường trục chính cụm công nghiệp Cẩm Sơn	Điện Tiến	0,16	-					Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/11/2019 của UBND thị xã Điện Bàn về việc Quản lý và đầu tư các Cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã Điện Bàn giai đoạn 2020-2025.
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (05 danh mục)</b>		<b>51,31</b>	<b>21,38</b>	<b>21,38</b>	-	-	-	
1	Khu dân cư đô thị Điện Thăng Trung giai đoạn 1	Điện Thăng Trung	5,34	4,80	4,80				Quyết định 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021.
2	Khu dân cư Phúc Thành	Điện Thăng Trung	8,50	3,46	3,46				Quyết định 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021.
3	Khu đô thị ven sông Cỏ Cò	Điện Dương	7,18	-					Quyết định 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021.
4	Khu dân cư trung tâm hành chính Điện Phương	Điện Phương	16,29	8,30	8,30				Quyết định 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021.

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
5	Khu dân cư đô thị Hà My Trung 1	Điện Dương	14,00	4,82	4,82			Quyết định 1466/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục các dự án triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021.
<b>VII</b>	<b>HUYỆN NÚI THÀNH (04 danh mục)</b>		<b>0,72</b>	-	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (04 danh mục)</b>		<b>0,72</b>	-	-	-	-	
1	Khu thể thao xã (giai đoạn 2) Hạng mục bồi thường giải phóng mặt bằng.	Thôn Phú Tân, xã Tam Trà	0,36	-				Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND huyện phân bổ kế hoạch vốn chi đầu tư năm 2021 để thực hiện các công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của các xã Tam Trà, Tam Thạnh, Tam Sơn; Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND huyện Núi Thành phê duyệt danh mục, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn các công trình có sử dụng kinh phí đầu tư thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 của các xã Tam Trà, Tam Sơn và Tam Thạnh.
2	Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) năm 2021 - Cầu Xuông	Xã Tam Hiệp	0,03	-				Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện Núi Thành về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) năm 2021; Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND huyện Núi Thành về việc Giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) năm 2021.
3	Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) năm 2021 - Tuyến ĐH8	Xã Tam Sơn	0,05	-				Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện Núi Thành về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) năm 2021; Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND huyện Núi Thành về việc Giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) năm 2021.
4	Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) năm 2022 - Tuyến ĐH10	Xã Tam Tiến	0,28	-				Quyết định số 15942/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND huyện Núi Thành về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) năm 2022.
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN QUẾ SON (05 danh mục)</b>		<b>5,02</b>	<b>1,10</b>	-	<b>0,99</b>	<b>0,11</b>	
*	<b>Vốn ngân sách (04 danh mục)</b>		<b>4,81</b>	<b>1,10</b>	-	<b>0,99</b>	<b>0,11</b>	
1	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Cầu Chìm	Thôn Xuân Quê, xã Quế Long	0,75	0,45		0,45		Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Quế Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư, nâng cấp, mở rộng cầu Chìm tại xã Quế Long, huyện Quế Sơn.
2	Cầu Bến Lội	Thôn Thạch Thượng và thôn Thạnh Long, xã Quế Phong	0,90	0,20		0,20		Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện về phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cầu Bến Lội, xã Quế Phong.
3	Dự án khôi phục tái thiết tuyến đường ĐT 611	Xã Quế Long	1,04	0,11			0,11	Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh về phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Khôi phục, tuyến đường ĐT. 611; Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khôi phục, tái thiết đường ĐT. 611.

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
4	Dự án sửa chữa, khôi phục đảm bảo giao thông do xuống cấp hư hỏng sau bão lũ công trình Cầu Liêu Km1 + 255, tuyến ĐT 611 B	Xã Quế An, thị trấn Đông Phú	2,12	0,34	0,34			Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh về Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa khôi phục đảm bảo giao thông do xuống cấp, hư hỏng do bão lũ công trình cầu Liêu Km 1 + 255, tuyến ĐT. 611B, huyện Quế Sơn.
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>0,21</b>	-	-	-	-	
1	Nhà quản lý vận hành Đội truyền tải điện Quế Sơn thuộc dự án đường dây 500 kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi	Tò dân phố Lãnh Thượng 1, thị trấn Đông Phú	0,21	-				Công văn số 3786/UBND-KTN ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về việc địa điểm Nhà quản lý vận hành Đội truyền tải điện Quế Sơn thuộc dự án đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi.

**Phụ lục II**

**BỔ SUNG DANH MỤC KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 CỦA CÁC HUYỆN: NAM GIANG, THẮNG BÌNH, NAM TRÀ MY, NÚI THÀNH**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: ha

TT	danh mục, dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa				Văn bản đầu tư	
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ		Rừng đặc dụng
	<b>TỔNG CỘNG (07 danh mục)</b>		<b>49,69</b>	<b>1,11</b>	-	<b>1,11</b>	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (05 danh mục)</b>		<b>28,06</b>	<b>1,11</b>	-	<b>1,11</b>	-	-	
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (02 danh mục)</b>		<b>21,63</b>	-	-	-	-	-	
<b>I</b>	<b>HUYỆN NAM GIANG (04 danh mục)</b>		<b>23,51</b>	-	-	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (04 danh mục)</b>		<b>23,51</b>	-	-	-	-	-	
1	Xây dựng Doanh trại Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 207/Quần khu 5	Xã La Dêê	20,77	-					Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 30/10/2008 của Bộ Quốc Phòng
2	Dự án xây dựng nhà kho Lưu giữ, bảo quản các mẫu lõi khoan của Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm	Xã Tà Pơơ	1,80	-					Quyết định số 692/QĐ-ĐCKS ngày 06/7/2020 của Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam
3	Khu tái định cư đường vào Sân vận động huyện Nam Giang (diện tích đã được đền bù, thu hồi đất năm 2016)	Thị trấn Thanh Mỹ	0,90	-					Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Nam Giang và Quyết định số 1761a/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Nam Giang
4	Trạm y tế xã Đắc Pring	Xã Đắc Pring	0,04	-					Giao đất theo hiện trạng
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-	
<b>II</b>	<b>HUYỆN NAM TRÀ MY (01 danh mục)</b>		<b>4,55</b>	<b>1,11</b>	-	<b>1,11</b>	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>4,55</b>	<b>1,11</b>	-	<b>1,11</b>	-	-	
1	Cụm công nghiệp Trà Mai - Trà Don	Xã Trà Don	4,55	1,11		1,11			Quyết định số 3864/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cụm công nghiệp Trà Mai - Trà Don
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-	
<b>III</b>	<b>HUYỆN NÚI THÀNH (01 danh mục)</b>		<b>20,13</b>	-	-	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-	
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>20,13</b>	-	-	-	-	-	
1	Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tam Mỹ Tây	Xã Tam Mỹ Tây	20,13	-					Quyết định số 4750/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, giao đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tam Mỹ Tây (hạng mục: Sân nền) tại xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành
<b>IV</b>	<b>HUYỆN THẮNG BÌNH (01 danh mục)</b>		<b>1,50</b>	-	-	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-	
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>1,50</b>	-	-	-	-	-	
1	Nhà máy sản xuất nội thất Nhà bếp và các sản phẩm nội thất nhà ở	Xã Bình Triều	1,50	-					Công văn số 1409/UBND-TTPTQĐ&CN-DV ngày 22/09/2021 của UBND huyện Thăng Bình về việc thỏa thuận nguyên tắc về địa điểm dự kiến thực hiện dự án đầu tư

Phụ lục III

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH LOẠI ĐẤT DANH MỤC DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUẾ SƠN TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1501/QĐ-UBND NGÀY 03/6/2021 CỦA UBND TỈNH QUẢNG NAM**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên danh mục công trình dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích được HĐND tỉnh thông qua	Tổng diện tích đăng ký KHSD đất 2021	Đất lúa	Trong đó		Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng sản xuất	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất thương mại dịch vụ	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh PNN	Đất phát triển hạ tầng, trong đó:				Đất di tích lịch sử	Đất ở nông thôn	Đất ở đô thị	Đất trụ sở cơ quan	Đất xây dựng công trình sự nghiệp, trong đó:			Đất cơ sở tôn giáo	Đất NT, ND	Đất sinh hoạt cộng đồng	Đất cơ sở tín ngưỡng	Đất sống, ngôi, kênh rạch suối	Đất chưa sử dụng	Văn bản pháp lý	Chủ đầu tư	
						Đất chuyên lúa	Đất lúa còn lại							Đất giao thông	Đất thủy lợi	Đất năng lượng	Đất chợ					Đất văn hóa	Đất giáo dục	Đất TDTT									
<b>TỔNG CỘNG</b>			232,08	223,18	29,68	26,88	2,80	28,20	17,82	112,58	0,45	0,08	0,00	5,99	1,37	0,20	0,00	0,01	11,11	4,30	0,01	0,02	0,00	0,91	0,03	1,94	0,02	0,17	3,61	4,68			
1	<b>CCN Đông Phú 1:</b> trong đó: Nhà máy điện sinh khối (5.76); Xưởng sản xuất tinh dầu sà (1.3); Nhà máy Hoàng Anh Khối (8.6); Diện tích đầu tư hạ tầng CCN và xác tiến đầu tư (17.25)	TT. Đông Phú	32,91	32,91	6,80	5,80	1,00	6,45	4,31	11,05	0,10			0,30	0,10							2,30					0,70		0,10	0,30	0,40	Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 của UBND tỉnh về thành lập CCN Đông Phú; Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, có xét đến năm 2035	Phòng KHTH huyện Quế Sơn
2	<b>CCN: Quế Cường:</b> Công ty Tín Đăng Khang (1.3); Công ty TNHH GRELA TEK (0.52); Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Kim Minh (0.5); Diện tích thu hút đầu tư (2.16); Công ty TNHH TMDV bê tông Kim Lộc Phát (2.3)	Xã Quế Mỹ	15,68	6,78	0,60		0,60	1,00	2,00	1,90				0,16												0,02				1,10	Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam về thành lập CCN Quế Cường; Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, có định hướng đến năm 2035	Phòng KHTH huyện Quế Sơn	
3	CCN Gò Đồng Mật	Xã Quế Thuận	50,00	50,00	-			6,46	2,30	32,93	0,03			0,97	0,44						5,25					0,90		0,53	0,19	Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, có xét đến năm 2035; Quyết định số 222/QĐ-UBND 20/01/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập CCN Gò Đồng Mật, tại xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn	Công ty TNHH TMDV Minh Tiến		
4	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 611 đoạn qua nội thị Đông Phú (Ngã 4 huyện đến Đò Quan, đường Phan Châu Trinh)	TT. Đông Phú	1,15	1,15	-			0,01	0,03	-		0,08		0,91	0,03						0,03	0,01			0,03		0,02			Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT 611 đoạn qua nội thị Đông Phú (đoạn ngã 4 huyện đến đường Đò Quan, đường Phan Châu Trinh)	Ban quản lý Dự án - Quy đất huyện		
5	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Duy Hiệu, thị trấn Đông Phú	TT. Đông Phú	0,13	0,13	-			0,01	0,02	-				0,08	0,01						0,02									Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng tuyến đường Nguyễn Duy Hiệu, thị trấn Đông Phú, Hạng mục: Mặt đường và mương thoát nước	Ban quản lý Dự án - Quy đất huyện		
6	Cầu sông Linh và đường dẫn vào cầu	TT. Đông Phú, xã Quế Long	0,52	0,52	0,10	0,10		0,11	0,07	0,09				-	0,03					0,05								0,05	0,02	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cầu Sông Linh	Ban quản lý Dự án - Quy đất huyện		
7	Đường giao thông kết nối với tiêu vùng sản xuất nguyên liệu Nông - Lâm nghiệp với các khu, cụm công nghiệp huyện Quế Sơn (Đường ĐH 21.QS từ thị trấn Đông Phú đi Hương An)	TT. Đông Phú, Quế Châu, Quế Thuận, Quế Mỹ và TT. Hương An	35,60	35,60	5,60	5,60		7,70	6,30	7,50				2,50	0,10						1,20	0,30				0,20		2,10	2,10	Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021; Công văn số 8472/BĐKHĐT-TH của Bộ kế hoạch đầu tư về phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020	Ban quản lý Dự án - Quy đất huyện		
8	Nâng cấp mở rộng đường ĐH 03 (Quế Phú, Hương An, Quế Cường)	Xã Quế Phú, TT. Hương An, xã Quế Mỹ	4,00	4,00	0,70	0,70		0,32	0,48	0,02				0,10	0,42	0,20				0,01	1,38				0,02	0,01	0,10		0,02	0,23	Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam về việc Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C; Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các công trình dự án dự kiến đầu tư năm 2020 trên địa bàn huyện	Ban quản lý Dự án - Quy đất huyện	
9	Xây dựng hệ thống kênh N2, N6. An Xuân, Hạng mục: Vị trí đặc trạm bơm, bê chửa nước, kênh dẫn	Xã Quế Mỹ	4,80	4,80	1,70	0,50	1,20	1,19	0,19	1,70				-							0,02									Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh về Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kiên cố hóa hệ thống kênh nhánh trạm bơm Phước Chi	BQL Dự án nông nghiệp tỉnh		
10	Xây dựng Hồ chứa nước Lộc Đại	Xã Quế Hiệp, xã Quế Thuận	70,00	70,00	6,50	6,50		3,75	1,50	52,40	0,25			0,84	0,22					3,00						0,35		0,72	0,47	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Lộc Đại, xã Quế Hiệp; Công văn 5991/UBND-KTN ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2014-2020			
11	Hồ chứa nước Châu Sơn, xã Quế An	Xã Quế An	7,00	7,00	0,50	0,50		0,40	0,36	4,81	0,05			0,05	0,01					0,20						0,04		0,44	0,15	Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C; Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Châu Sơn, xã Quế An, huyện Quế Sơn	UBND huyện		

STT	Tên danh mục công trình dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích được HDND tính thông qua	Tăng diện tích đăng ký KHSD đất 2021	Đất lúa	Trong đó		Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng rừng sản xuất	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất thương mại dịch vụ	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh PNN	Đất phát triển hạ tầng, trong đó:				Đất di tích lịch sử	Đất ở nông thôn	Đất ở đô thị	Đất trụ sở cơ quan	Đất xây dựng công trình sự nghiệp, trong đó:			Đất cơ sở tôn giáo	Đất NT, ND	Đất sinh hoạt cộng đồng	Đất cơ sở tin ngưỡng	Đất sống, ngôi, kênh rạch suối	Đất chưa sử dụng	Văn bản pháp lý	Chủ đầu tư			
						Đất chuyên lúa	Đất lúa còn lại							Đất giao thông	Đất thủy lợi	Đất năng lượng	Đất chợ					Đất văn hóa	Đất giáo dục	Đất TDTT											
12	Khu tái định cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở các xã Quế Xuân 1, Quế Phú và Hương An, huyện Quế Sơn	Xã Quế Xuân 1, Quế Phú, Hương An	7,23	7,23	7,18	7,18		0,01	0,02																									Nghi quyết 66/NQ-HDND ngày 04/7/2019 của HDND huyện về phê duyệt dự án đầu tư khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Quế Xuân 1, Quế Phú và Hương An; Quyết định số 1873/QĐ-TTg NGÀY 30/12/2018 của Chính phủ quyết định về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ cấp bách; Nghị quyết 05/NQ-HDND tỉnh ngày 24/4/2020 của HDND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C vốn ngân sách Trung ương	Ban quản lý Dự án - quỹ đất huyện
13	Chỉnh trang dân cư đô thị (đường Trần Đình Dân, Khu OCL1 từ lô 1 - 7, OCL2 từ 1-10, thuộc khu dân cư Gò Bầu, thị trấn Đông Phú), tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương	TT. Đông Phú	0,30	0,30	-	-		0,08	-	0,21				0,01																				Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND huyện Quế Sơn về việc phê duyệt Phương án khai thác quỹ đất năm 2021 các khu dân cư chỉnh trang đô thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn	Ban quản lý dự án quỹ đất huyện
14	Khu dân cư chỉnh trang và bố trí TDC cho các hộ dân thuộc diện di dời tại Khu CN-TM-DV Đông Quế Sơn	TT. Hương An	2,64	2,64	-	-		0,60	0,25					0,07	0,01																			Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND huyện về Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án ĐTXD, công trình: Khu dân cư chỉnh trang và bố trí TDC cho các hộ dân thuộc diện di dời tại KCN TM-DV Đông Quế Sơn	Ban quản lý dự án quỹ đất huyện
15	Xây dựng sân chơi bãi tập Trường THCS Quế An	Xã Quế An	0,12	0,12	-	-		0,12	-																									Thông báo số 62/TB-HDND ngày 16/10/2020 của HDND huyện; Công văn số 1101/UBND-VX ngày 22/10/2018 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Thông báo số 62/TB-HDND ngày 16/10/2020 của HDND huyện	UBND xã Quế An